TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày 27/ 9/ 2021
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa .

2. Ông Hoàng Văn Ngân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 26/4/2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐST-DS ngày 28/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST – DS ngày 16/8/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2021/QĐST -DS ngày 16/9/2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Tổ 06, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đoạt.

Địa chỉ: Tổ 27, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tổ 08, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết qua con gái của bà Hậu là chị Đào Phương Thúy. Trú tại: Số nhà 178, đường Thạch Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ngày

01/11/2019 bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H làm Hợp đồng vay tài sản số công chứng 748, quyển số 01/2019/TP/CC0SCC/HĐGD được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Sa pa, tỉnh Lào Cai. Bà Nguyễn Thị H có vay của bà Nguyễn Thị M số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng và công chứng, lãi xuất do các bên thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật.

Đến hạn phải trả bà Hậu không thanh toán trả bà Minh số tiền vay theo hợp đồng mặc dù được bà Minh đòi nhiều lần. Vì vậy bà Minh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hậu phải thanh toán trả tiền bà Minh như sau:

Lãi xuất trong hạn từ ngày 01/11/2019 đến ngày 01/5/2020: 500.000.000 đồng x 1% x 06 tháng là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*

Lãi xuất quá hạn do chậm trả từ 01/5/2020 đến tháng 03/2021: 500.000.000 đồng x 1,5% x 11 tháng là 82.500.000 đồng *(Tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)*

Tổng tiền gốc và lãi là 612.500.000 đồng *(sáu trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng)*

Ngày 22/7/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi Lãi xuất trong hạn từ ngày 01/11/2019 đến ngày 01/5/2020: 500.000.000 đồng x 1% x 06 tháng là 30.000.000 *đồng (Ba mươi triệu đồng)*.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn trình bày:

Đối với hợp đồng vay tài sản số công chứng 748, quyển số 01/2019/TP/CC0SCC/HĐGD được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Sa pa, tỉnh Lào Cai trên thực tế bà Nguyễn Thị H không nhận bất kỳ khoản khoản tiền nào, việc ký Hợp đồng là do chị Nhung (không biết rõ họ tên và địa chỉ) và chị Đào Phương Thúy (con gái bà Hậu)ở Sapa nhờ bà Hậu ký vào Hợp đồng và bà Hậu có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hậu cho bà Minh để đứng ra vay tiền cho chị Nhung và chị Thúy. Đến nay quan điểm của bà Nguyễn Thị H không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà thanh toán trả tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi đối với số tiền gốc trên.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, yêu cầu tòa án buộc bà Nguyễn Thị H thanh toán số tiền 605.410.959 đồng *(Sáu trăm linh năm triệu, bốn trăm mười nghìn, chín trăm năm chín đồng)* trong đó tiền gốc là 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*, tiền lãi quá hạn 105.410.959đ *(Một trăm linh năm triệu, bốn trăm mười nghìn, chín trăm năm chín đồng)*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Nguyễn Thị H đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng bà Hậu không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đoạt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy Toà án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp nghĩa vụ dân sự phát sinh từ Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn cung cấp có địa chỉ bị đơn bà Nguyễn Thị H có địaTổ 08, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai, quá trình tống đạt văn bản tố tụng xác định bà Hậu có địa chỉ như trên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tính hợp pháp của hợp đồng vay tài sản: Ngày 01/11/2019 bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H làm Hợp đồng vay tài sản số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng và công chứng số748, quyển số 01/2019/TP/CC0SCC/HĐGD được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Sa pa, tỉnh Lào Cai, lãi xuất do các bên thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng vay tài sản đã được công chứng xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M buộc bà Nguyễn Thị H thanh toán số tiền theo đúng Hợp đồng và công chứng số 748, quyển số 01/2019/TP/CC0SCC/HĐGD được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Sa pa, tỉnh Lào Cai là có căn cứ, do bà Nguyễn Thị H ký là người vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) của bà Minh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, nên việc bà Minh khởi kiện buộc bà Hậu có nghĩa vụ trả cho bà Minh số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 01/5/2020 đến ngày 27/9/2021 là đúng với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

Đối với tiền lãi trong Hợp đồng vay tiền ngày 01/11/2019 không ghi rõ mức lãi suất mà chỉ ghi tự thỏa thuận như vậy thuộc trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định 50% theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Như vậy tổng tiền lãi quá hạn áp dụng theo điểm b khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 và được tính như sau:

- Tiền lãi tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 01/5/2020 trong Hợp đồng vay tiền hai bên ghi tự thỏa thuận, tại đơn khởi kiện bà Minh yêu cầu bà Hậu: 500.000.000 đồng x 1% x 06 tháng là 30.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2021 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi Lãi xuất trong hạn.

- Tiền lãi tính từ ngày 02/5/2020 đến ngày 27/9/2021 là tính trên số nợ gốc 500.000.000đ với mức lãi suất nợ quá hạn là 150%/ năm thời gian 513 ngày:

Tính lãi trong hạn 10% của 500.000.000 từ 02/5/2020 đến ngày 27/9/2021 là 513 ngày: 70.273.973 đồng.

Tính lãi quá hạn 50% của 70.273.973 đồng từ 02/5/2020 đến ngày 27/9/2021 là 513 ngày: 105.410.959 đồng.

Như vậy tổng số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 105.410.959 đồng *(Một trăm linh năm triệu,bốn trăm mười nghìn, chín trăm năm chín đồng).*

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ngừng phiên tòa yêu cầu bà Nguyễn Thị H cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc bị lừa dối ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 01/11/2019 và chứng cứ chứng minh không nhận được số tiền vay như theo Hợp đồng nhưng bà Hậu không cung cấp được.

[5] Vấn đề khác: Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã có lời khai của ông Đào Kim Bắc là chồng của bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông khẳng định không liên quan đến khoản vay của bà Hậu và cũng không sử dụng số tiền vay trên vào mục đích chung vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là khoản vay riêng của bà Nguyễn Thị H.

[6] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 605.410.959 đồng *(Sáu trăm linh năm triệu, bốn trăm mười nghìn, chín trăm năm chín đồng)*. Trong đó tiền gốc là 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*, tiền lãi quá hạn 105.410.959đ *(Một trăm linh năm triệu,bốn trăm mười nghìn, chín trăm năm chín đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 28.216.438 đồng *(Hai mươi tám triệu, hai trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba tám đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.250.000 đồng *(Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000563 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1);
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Đương sự (2);
- THA DS (1);
- Lưu Văn phòng (1)
- Lưu HS (1).

Nguyễn Thị Kim Dung